TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 16/6/2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Cẩm Hừng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh;

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Lệ Huyên- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Hoàng V (Thi), sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số 141, đường ĐP, Tổ 41, Khóm MT, phường MP, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 187, đường Bà HQ, ấp HL, xã HA, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Hồ Hoàng V có mặt, ông Trần Minh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/2/2025, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/3/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Hoàng V trình bày:

Năm 2024, ông Hồ Hoàng V có cho ông Trần Minh L vay tiền nhiều lần với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/5/2024, ông L vay của ông V số tiền 35.000.000 đồng, ông L nhận đủ tiền và ký tên vào biên nhận;

Lần 2: Ngày 05/6/2024, ông L vay của ông V số tiền 5.000.000 đồng, ông L có ghi xác nhận mượn thêm 5.000.000 đồng ngày 05/6/2024 vào biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2024 đã ký trước đó. Ông V đã giao đủ tiền cho ông L trong ngày 05/6/2024;

Lần 3: Ngày 07/6/2024, ông L vay của ông V số tiền 5.000.000 đồng, ông L ký xác nhận mượn thêm 5.000.000 đồng ngày 07/6/2024 vào Biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2024 đã ký trước đó, ông V đã giao đủ tiền cho ông L trong ngày 07/6/2024;

Lần 4: Ngày 13/6/2024, ông L vay tiếp của ông V 5.000.000 đồng, ông L có ghi xác nhận mượn thêm 5.000.000 đồng ngày 13/6/2024 vào biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2024 đã ký trước đó. Ông V đã giao đủ tiền cho ông L trong ngày 13/6/2024. Ông L có xác nhận tổng số tiền mà ông L nợ ông V là 50.000.000 đồng.

Lãi suất khi vay các bên thỏa thuận là 2%/tháng, không lập thành văn bản, thời gian tính lãi từ ngày vay, thời hạn vay không lập thành văn bản nhưng ông L có hứa bằng lời nói là ngày 20/9/2024 sẽ trả cho ông V số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh. Đến hạn ông V nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền nợ vay nhưng ông L không trả mà cố tình né tránh.

Nay ông Hồ Hoàng V yêu cầu ông Trần Minh L trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh của số tiền vốn vay 50.000.000 đồng theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2025, làm tròn 12 tháng với số tiền là 5.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 55.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Trần Minh L: Tòa án nhân dân thành phố C đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Minh L nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến về nội dung vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Minh L có địa chỉ tại Số 187, đường Bà HQ, ấp HL, xã HA, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với ông Trần Minh L nhưng ông Trần Minh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc ông Hồ Hoàng V yêu cầu bị đơn Trần Minh L trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2024. Theo nội dung biên nhận thể hiện vào ngày 20/5/2024, ông Trần Minh L có vay của ông Hồ Hoàng V số tiền 35.000.000 đồng, ngày 07/6/2024 ông Trần Minh L nhận của ông Hồ Hoàng V 5.000.000 đồng, ngày 13/6/2024 ông Trần Minh L nhận của ông Hồ Hoàng V số tiền 5.000.000 đồng, 03 lần vay tiền nêu trên ông Trần Minh L có ký tên và viết họ tên Trần Minh L vào biên nhận. Đối với lần vay ngày 05/6/2024 theo lời ông V trình bày được ghi vào biên nhận mượn tiền ngày 20/5/2024 với dòng chữ "Ngày 05/6/2024 Mượn 5.000.000^{đ} (Năm triệu), ông V xác nhận dòng chữ nêu trên là do phía ông tự ghi, ông L không có ký tên xác nhận. Hội đồng xét xử nhận định, mặc dù lần vay tiền ngày 05/6/2024 ông L không ký tên và viết họ tên xác nhận, tuy nhiên dòng chữ mượn 5.000.000 đồng ngày 05/6/2024 đã được ghi phía trên lần vay ngày 07/6/2024, cụ thể:

"Ngày 05/6/2024 Mượn 5.000.000^{đ} (Năm triệu)

Tôi: Trần Minh L có nhận 7/6/2024 là (5.000.000^{đ})"

Ông L đã ký tên và viết họ tên xác nhận lần vay ngày 07/6/2024 vào biên nhận nhưng không có ý kiến phản đối với dòng chữ mượn tiền ngày 05/6/2024 mà phía ông V đã ghi.

Mặt khác, bị đơn Trần Minh L đã được Tòa án tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, biết rõ nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàng V. Tuy nhiên, từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án cho đến nay ông L không cung cấp cho Tòa án văn bản ý kiến hay tài liệu chứng cứ thể hiện việc phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 91 BLTTDS năm 2015 cũng quy định: *"Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó."*

Như vậy, có cơ sở xác định việc ông Trần Minh L có vay của ông Hồ Hoàng V số tiền 50.000.000 đồng là có thật và việc ông L không thực hiện việc trả tiền cho ông Hồ Hoàng V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định ông Hồ Hoàng V yêu cầu ông Trần Minh L trả số tiền vốn vay 50.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc ông Trần Minh L trả cho ông Hồ Hoàng V số tiền vốn vay 50.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Ông Hồ Hoàng V yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng của số tiền vay 50.000.000 đồng từ ngày 13/6/2024 đến ngày 16/6/2025, làm tròn 12 tháng với số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàng V về việc yêu cầu ông Trần Minh L trả số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, số tiền lãi 5.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Buộc ông Trần Minh L có nghĩa vụ phải trả cho ông Hồ Hoàng V số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng, số tiền lãi 5.000.000 đồng, tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hồ Hoàng V không phải chịu tạm ứng án phí, án phí theo quy định.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đoàn Thị Cẩm Hừng